

Bánh Mì Hòa Mã và Tâm Sự Gửi Về Đâu

Ghi chú của BPT: Người dân Sài Gòn nhất là những người đã từng cư ngụ tại các khu lao động như Bàn Cờ, cư xá Nguyễn Thiện Thuật, Chợ Vườn Chuối... phần lớn đều biết đến tiệm bánh mì Hòa Mã trên đường Cao Thắng trước mặt Tam Tông Miếu. Một đặc điểm của tiệm bánh mì này là ông chủ tiệm là một nhà ... thơ, và lại là một nhà thơ rất có tiếng, đã từng đoạt giải Văn Học Nghệ Thuật 1967-1969 của Tổng Thống Việt Nam Cộng Hoà với tập thơ "Nước Mắt Quê Hương". Đó là thi sĩ Lê Minh Ngọc. Hơn thế nữa, một bài thơ rất đặc sắc trong một tập thơ khác, "Hoa Thê", của ông, đã được nhạc sĩ Phạm Duy chọn để phổ nhạc. Đó là bài "Tâm Sự Gửi Về Đâu" Bài hát này đã được đài Phát Thanh Sài Gòn trình bày rất nhiều lần với các giọng ca danh tiếng như Mai Hương, Thanh Lan, Duy Quang, Evis Phương ...

Đã có rất nhiều bài viết về tiệm bánh mì Hòa Mã này, tuy nhiên chúng tôi chỉ xin được chọn ra hai bài tiêu biểu nhất để quý Ái Hữu thưởng ngoạn.

Bánh Mì Hòa Mã

Quang Tâm

Sài Gòn có nhiều món ăn rất riêng, khởi thủy là các món "ngoại lai, nhập cư" sau đó được "Sài Gòn hóa". Những món ăn đặc biệt Sài Gòn đó không chỉ Sài Gòn ở khẩu vị, ở cách chế biến mà ở cả cách ăn, cách kinh doanh. Bánh mì là một trong số thực phẩm đó. Ổ bánh mì thịt Sài Gòn đã từ Sài Gòn đi khắp nơi trong nước. nó còn theo người Việt sang nhiều quốc gia khác trên thế giới.

Gần Ngã Tư Cao Thắng - Phan Đình Phùng (cũ) có một tiệm bán bánh mì nhỏ với bảng hiệu Hòa Mã cũ kỹ, phai màu theo năm

tháng, đã tồn tại 50 năm kể từ ngày thành lập. Nhiều người khẳng định chủ nhân Hòa Mã là người đầu tiên bán những ổ bánh mì thịt kiểu Sài Gòn.



Tiệm Bánh Mì HÒA MÃ, ảnh năm 1960.

Bà Nguyễn Thị Dậu, chủ nhân hiệu bánh mì Như Lan hiện nay, cho biết ngày xưa bà rất mê bánh mì Hoà Mã. Lúc nhỏ, bà Dậu thường đến mua bánh mì Hòa Mã và ước ao ngày nào đó mình cũng có được một cửa hàng bán bánh mì như tiệm Hòa Mã.

Sài Gòn từ trước năm 1958 đã có những cửa hiệu bánh mì của người Pháp. Họ bán bánh ngọt, bánh mì theo "gu" Pháp để phục vụ chủ yếu dân Tây. Bánh mì Tây là loại đặc ruột, tùy hình dáng mà được gọi tên, chẳng hạn như bánh mì gối là do tròn và lớn như cái gối. Và thịt nguội tiệm Tây được bán riêng cho người mua.

Năm 1954, vợ chồng ông Lê Minh Ngọc và bà Nguyễn Thị Tịnh di cư vào Nam. Trước đó, bà Tịnh đã làm cho hãng thịt nguội chuyên cung cấp sản phẩm cho các nhà hàng Pháp ở Hà Nội. Khi vào Sài Gòn, hai ông bà đã có sẵn ý định mở cửa hàng bán bánh mì, thịt nguội để cung cấp cho người Việt trong khu vực. Thế là ra đời, năm 1958, cửa hàng bánh mì thịt nguội mang tên Hoà Mã, tên một làng ở ngoại ô Hà Nội, tại số 511 Phan Đình Phùng, nay là Nguyễn Đình Chiểu, Q.3. Sau đó hai năm, tiệm dời về số 53 Cao Thắng cho đến nay.



Bà Nguyễn Thị Tịnh

Ban đầu, tiệm bán bánh mì riêng, thịt nguội riêng, ăn tại chỗ hoặc mang về. Nhưng người mua thường là công chức, thợ thuyền, sinh viên, học sinh, không có nhiều thời gian vào buổi sáng để nhẩn nha ngồi ăn ở tiệm. Thế là Hoà Mã làm ổ bánh mì vừa đủ cho suất ăn sáng dài hơn gang tay, nhét thịt, chả lụa, pa-tê vào giữa để người mua tiện mang theo vào sở làm hay lớp học.

Lúc đó, tiệm Hoà Mã gọi ổ bánh mì thịt của mình là cát-cút, có lẽ dùng theo từ Pháp casse-croute, tức bữa ăn lót dạ, bữa ăn qua loa, thật ra, tên gọi đúng của bánh mì kẹp thịt là sandwich. Những năm 1960 giá bán một ổ bánh mì Hoà Mã là 3 - 5 đồng, ổ lớn có bơ tươi thì 7 - 10 đồng.

Ngày xưa, các vị công chức ở vùng Bàn Cờ, Cư Xá Đô Thành rất thích ăn bánh mì Hoà Mã. Bà Tịnh vốn xuất thân làm thịt nguội cho hãng Tây ở Hà Nội trước năm 1954 nên vẫn giữ “gu” Pháp cho thịt bánh mì Hoà Mã suốt 50

năm. Nhiều người Việt ở nước ngoài về thăm quê hương thường ghé lại Hoà Mã để thưởng thức hương vị bánh mì thịt không thể nào quên.

Người miền Nam thường thích ăn món gì cũng có tí rau. Vì vậy ổ bánh mì được cho thêm vài lát dưa leo, củ cải trắng, cà rốt cắt sợi ngâm chua, thêm vài cọng hành, ngò để có hương thơm, vài khoanh ớt cay vừa ăn vừa hít hà mới khoái.

Ăn ổ bánh mì thịt có đủ mùi thơm giòn của vỏ bánh, vị ngọt của bột mì, béo của bơ, hương vị thịt, chả, pa-tê như một bản phối trí tròn trịa sắc màu nhưng không hề ngán bởi có rau dưa tươi mát. Và điều quan trọng của ổ bánh mì thịt Sài Gòn là ngon, rẻ, tiện lợi cho tất cả mọi tầng lớp.

Một thời gian sau, nhiều hiệu bánh mì thịt bắt đầu xuất hiện ở thành phố. Bánh mì không dừng lại ở món điểm tâm nữa, nó được dùng cả ở các bữa trưa, chiều và tối.

Tâm Sự Gửi Về Đầu

Hàm Anh

Ông bà Lê Minh Ngọc là chủ nhân tiệm bánh mì Hoà Mã ở Sài Gòn ngay từ sau 1954, đầu tiên tiệm toạ lạc trên đường Phan Đình Phùng, khoảng đầu thập niên 60 dời về Cao Thắng.

Có lẽ trước kia ông bà ở phố Hoà Mã ngoài Hà Nội, nên khi vào Sài Gòn mở tiệm bánh mì lấy tên đó để hoài niệm con đường ngoài quê nhà. Bà Lê Minh Ngọc là người điều hành tiệm bánh mì, ông chỉ phụ giúp.

Tiệm bánh mì Hoà Mã nhỏ xíu, phải kê thêm bàn ngoài vỉa hè, nhưng phục vụ rất thanh lịch. Những món để ăn với bánh mì như thịt nguội, xúc xích, jambon, pâté, bơ... được bày trong đĩa trắng phau. Bánh mì trước khi đưa ra cho khách được nướng lại rồi đựng trong basket nhỏ, bên cạnh ổ bánh mì nóng có dao nĩa được gói trong khăn trắng. Bà Ngọc vẫn khăn kiểu Bắc xưa, răng nhuộm đen nhánh, lúc nào cũng bận rộn. Ông Ngọc cao hơn bà cả cái

đầu, phong cách ung dung thông thả, chỉ phụ bà trong việc đưa thức ăn ra bàn cho khách, và có khi ngồi lại ở bàn của khách quen để ôn lại chuyện xưa quê nhà, nói chuyện chính trị, thời tiết, văn chương...

Bố tôi là một trong những khách quen của ông, đã được ông tặng tập thơ Hoa Thề in trên giấy lụa khi tập thơ này vừa phát hành. Tập thơ khá dày, do họa sĩ Tạ Ty trang trí, hình của tác giả được minh họa ở trang đầu.

Khi đó tôi còn bé lắm, chỉ mới học tiểu học chưa biết thưởng thức thơ, nhưng thỉnh thoảng cũng mượn bố tôi tập thơ, nói là để đọc, nhưng thật ra là để sờ để vuốt những tờ giấy lụa mịn màng cho sướng ngón tay. Còn nhớ khi ngắm hình ông Lê Minh Ngọc do họa sĩ Tạ Ty vẽ, tôi thấy hơi giống nhưng lạ lạ, cái cảm về xương xấu hơn cảm thật, cặp kính cận to quá không giống kính thật ông đeo... Những bài thơ trong đó thì tôi hoàn toàn không nhớ gì hết.



Thi sĩ Lê Minh Ngọc qua nét vẽ của họa sĩ Tạ Ty

Sau này sống xa nhà, thỉnh thoảng nghe bài Tâm Sự Gửi Về Đâu, tôi mới cảm nhận được phần nào tâm sự của ông Lê Minh Ngọc năm xưa.

Ồi nhớ quá! Nhớ góc đường có tiệm bánh mì nhỏ ẩm cúng, bên chiếc bàn kê ngoài vỉa hè đó, có thằng bé được ngồi ăn với bố trên đường bố chở đi học trong sáng sớm Sài Gòn se lạnh, có bà chủ tiệm phúc hậu đôi khi xếp vài miếng thịt nguội vào cái đĩa nhỏ, nói: “Ông đem ra cho thằng bé ăn thêm”, có ông chủ tiệm cao lớn vui tính cười nói to tiếng, nhìn ông đâu ai biết ông là một thi sĩ, đã từng có tâm sự mà chẳng biết gửi về đâu.

Giờ nghe nhạc phổ thơ ông, tôi thấy lại những hình ảnh đẹp của thời thơ ấu...

Nhà thơ Lê Minh Ngọc sinh năm 1917, thua nhà thơ Vũ Hoàng Chương một tuổi, là bạn rất thân với Vũ Hoàng Chương, thân tới mức hai ông từng mong muốn gả con cho nhau để được làm thông gia.

Lê Minh Ngọc xuất hiện trong buổi giao thời. Ông làm thơ từ miền Bắc những năm 1941. Thơ của ông đầu tiên đăng trên báo Tin Mới, Nước Nam, Tiểu thuyết Thứ Bảy... Thời kháng chiến chống Pháp, ông viết trên các nhật báo Cứu Quốc của Liên Khu 3 và 4. Cuối năm 1951, ông về Hà Nội, đăng thơ ở báo Tia Sáng và Tiếng Việt. Sau này vào Nam, 1954, ông hòa vào dòng thi ca hậu chiến ở các nhật báo và tạp chí: Diễn Đàn, Tự Do, Ngày Nay, Sáng Đội Miền Nam, Bách Khoa, Văn... Thơ ông cũng thường xuyên được ngâm trên chương trình Tao Đàn của Đình Hùng trên đài truyền thanh qua giọng ngâm truyền cảm của Hồ Điệp...

Tập thơ Hoa Thề của ông xuất bản năm 1962 do Vũ Hoàng Chương đề tựa, Tạ Ty vẽ bìa, Phạm Duy phổ nhạc một bài trong đó: bài **Tâm Sự Gửi Về Đâu**. Sau này Lê Trọng Nguyễn cũng phổ nhạc một bài khác: Buồn Về Đâu. Hoa Thề ngay khi ra đời đã được giới yêu thơ đón nhận nồng nhiệt. Một buổi gặp gỡ thân hữu đã được tổ chức tại quán Hòa Mã năm 1963 để giới thiệu thi phẩm này.

Vào cuối năm 1969, cùng Đại Tá Cao Tiêu, ông đoạt giải thưởng Văn Học Nghệ Thuật 1967-1969 của Tổng Thống VNCH với bản thảo tập thơ Nước Mắt Quê Hương.

Ngoài các bài thơ lẻ đăng rải rác trên

các báo, năm 1970, ông đã viết xong tập thơ Tuổi Trẻ Nào Cho Chiến Tranh và phần đầu Tình Yêu Tuổi Học Trò. Thi phẩm sau là một truyện dài bằng thơ được đăng hàng kỳ trên tuần báo Gia Đình Trẻ năm 1971.

Nội dung kể lại một chuyện tình xảy ra thời Pháp thuộc giữa một chàng học trò từ Nam ra Bắc học, đem lòng yêu cô gái chủ nhà trọ mà chàng vẫn gọi là chị.

Câu chuyện giữa hai người được tác giả kể lại qua đời sống sinh hoạt hàng ngày. Từ đó tái hiện lên bối cảnh xã hội rối loạn lúc bấy giờ, một giai đoạn lịch sử ly loạn qua giọng thơ cổ điển nhưng vẫn chuyên chở được tình cảm của thi ca hiện đại với những hình ảnh sống động và thi tứ dồi dào...

Thi ca từ xưa hiếm song hành với thực tế khiến đa số thi sĩ thường có cuộc sống khó khăn. Riêng Lê Minh Ngọc lại được tự do ngao du cùng thơ giữa cuộc đời. Nhờ quán Hòa Mã nên ông không phải chen chân viết lách nhiều, tha hồ rong chơi trong thế giới thơ vốn là cõi nước mây bay bổng.

Từ lúc còn ở Hà Nội, ông học được nghề làm thịt nguội từ một người Pháp. Vợ ông, bà Tịnh, nhờ giao thịt cho hãng Tây nên cũng học thêm nghề này. Khi vào Nam, ông bà mở quán chuyên bán bánh mì thịt nguội. Quán Hòa Mã mang tên làng quê của ông, nay thuộc quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Hòa Mã từ khi mở cửa đã nổi tiếng, từ trí thức đến bình dân đều kéo đến ăn. Hàng mấy chục năm, quán không sửa sang, không quảng cáo, bàn ghế lủng củng... nhưng do bánh mì, thịt nguội và cà phê rất ngon khiến lúc nào cũng đông. Mãi đến gần đây mới thấy vài cái cách là bàn ghế inox mới thay loạt ghế sắt và dây giá móc trên tường đựng muỗng nữa... Còn tường vôi không biết màu gì, bảng hiệu phai mờ bong cả sơn, bày biện y như cũ. Người đi xa lâu năm quay về vẫn gặp lại hình ảnh quán nhỏ cũ kỹ, giản dị, quen thuộc như thời gian riêng ngưng đọng, đóng khung, giữ nguyên ký ức một thời quá khứ nơi đây.

Hình thức không thay đổi đó xem chừng

tạo nên đặc điểm khó quên cho quán. Người thành phố chỉ cần món ăn ngon, ngồi thì thế nào cũng được. Sang hay bình dân đều có thú riêng. Một thời gian sau 75, cà phê của quán do bà Hoàng Hương Trang cung cấp. Bà này biết cách rang cà phê vừa tới, không non không cháy, thêm bơ Bretel vừa béo vừa thơm nên cà phê Hòa Mã bán rất chạy. Ngay cả bây giờ, khi bà chủ, bà Tịnh, đã lớn tuổi và các cô con gái lắm khi cũng mệt mỏi, chẳng hề muốn khuếch trương, đôi khi bận việc nhà đóng cửa nghỉ cả tháng, mà mở lại vẫn đông khách.

Saigon có mấy tiệm bánh mì nổi tiếng: Như Lan, Nguyễn Thiện Thuật, Hòa Mã, Ba Lẹ... Mỗi tiệm có khẩu vị riêng, khách riêng của mình. Riêng Hòa Mã bền bỉ tới nay vẫn dọn bánh mì thịt nguội đúng gu Tây ăn tại chỗ trong khi các tiệm kia chỉ gói cho khách mang về. Quán nhỏ xíu nhưng lúc nào cũng khách ngồi, khách đứng ra vào luôn... Nhiều người cho là sữa cao đẳng của Hòa Mã từng ngon nhất Saigon. Bây giờ chỉ có cà phê, trà... cao đẳng không còn nữa.

Giới văn nghệ hồi đó vào Hòa Mã ăn sáng, cà phê trước. Sau đó, thường lại đi sang Gió Bắc ở Phan Đình Phùng hay Năm Dường ở Nguyễn Thiện Thuật, tiếp tục ngồi uống nước. Hòa Mã buổi trưa nghỉ, cửa khép nhưng khi bạn bè đến, nhà thơ lại mở cửa, bày chiếc bàn nhỏ ra uống trà khào. Gần đây có một nhà in nằm trong trường học nên khi anh em đến nhà in thì đương nhiên vào quán. Vì thế hầu như ngày nào cũng có các gương mặt văn nghệ lui tới, tụ tập ở đó. Chủ nhân là nhà thơ hiếu khách, quán Hòa Mã lại ở khu trung tâm đông đúc nên trở thành điểm hẹn của anh em văn nghệ.

Vì thế bảo Hòa Mã là quán văn nghệ cũng đúng.

Ghé quán có Uyên Thao, Nguyên Vũ, Mai Trung Tĩnh, Mặc Tường... cả giới họa sĩ Nguyễn Khai, Nguyễn Trung, Nghiêu Đề... nhà thơ hải quân làm báo Lướt Sóng là Phan Minh Hồng và Tô Giang...

Nhưng thật ra nhà thơ đâu có chôn chân ở quán hoài, ông thường la cà phía Trần Quốc

Toàn cùng bạn bè ăn phở Tàu Bay và nhậu thịt chó. Nhà thơ Trần Tuấn Kiệt uống với ông ở đó luôn tới nỗi chủ quán được dặn hễ ông Kiệt đến uống thì cứ ghi sổ để đó ông Ngọc trả sau. Ông Trần Tuấn Kiệt khi nhắc lại, bùi ngùi nhớ người bạn vong niên.

Sau 75, giới văn nghệ tan tác. Mỗi người một phương, không còn bạn bè sum họp, không khí sinh hoạt văn nghệ cũ mất đi.



Bánh mì Hòa Mã sau 1975

Cách một thời gian, quán Hòa Mã cũ kỹ lại mở cửa. Đầu hẻm bên kia mọc lên một tiệm sắt. Tiếng máy hàn xì ồn ào điếc tai nên khó thể nói chuyện. Khách đến chỉ ăn nhanh cho xong rồi đứng lên. Nếu muốn ngồi lâu phải chọn một quán khác.

Nhiều khách đến quán trong một thời gian dài mà không hề biết ông cụ mặc bộ đồ lụa ngồi đó mỗi ngày như một người khách quen thuộc, chính là nhà thơ chủ quán.

Điều hành việc buôn bán do vợ và hai cô con gái đảm đương. Ông chỉ từ nhà gần đó đi bộ ra quán ngồi chơi thôi. Ông ngồi đọc báo, khi có hứng bất chợt thì nguệch ngoạc viết mấy câu thơ trên mảnh giấy xé, trang báo, bao thuốc lá... vát đầu đó trong góc nhà không quan tâm sắp xếp, cũng chẳng buồn đọc lại. Có người đến ăn điểm tâm hàng ngày, biết ông là nhà thơ, ngỏ ý trả tiền nhờ ông làm thơ giùm để họ ký tên. Khi thuật lại, ông cứ bật cười mãi vì câu chuyện thật hài hước và chua chát.

Lòng trĩu nặng, lại thêm tuổi tác cao dần

và bệnh cột sống khiến ông hiếm đi đâu, hầu như chỉ đóng đô tại quán của mình. Bạn bè văn hữu muốn gặp ông đều ghé đây, chẳng ai vào nhà mặc dù nhà trong hẻm chỉ cách đó độ trăm mét.

Phổ Đức, Hồ Hữu Thủ... nhà văn Phạm Cao Củng mỗi lần từ Mỹ về, dù nhà tận Gò Vấp đều đón xe ôm đến quán thăm bạn cũ. Sinh thời, tạt vào quán thường là nhà văn Thượng Sỹ vốn quen nhau từ xưa. Đôi bạn già cùng nhắc lại những kỷ niệm thời kháng Pháp ở khu chợ Kẹo bên bờ sông Đáy, chợ Đại, Cống Thần, quán Biên Thùy và Châu Ký hay ngồi đây, căn lều mái rạ của Thượng Sỹ với các hình vẽ của Bùi Xuân Phái, Tạ Tỵ... trên vách tường nan, nơi bao nhiêu tri kỷ và oanh yến từng trú chân trong đó. Ở thời điểm ôn cố ấy, cũng đã một nửa thế kỷ trôi qua... Về sau, ông Thượng Sỹ yếu, khó đi lại, ông Lê Minh Ngọc thường nhờ anh cyclo mang thịt nguội đến tặng bạn, thơ làm xong dán tem gửi bưu điện. Saigon thật gần mà rồi dần trở nên thật xa...

Tôi thấp ba nén hương trên bàn thờ ông, một trong số những người bạn thân của cha tôi mà tôi rất yêu quý.

Vũ Hoàng Chương, Tam Lang, Tạ Tỵ, Thượng Sỹ... và bây giờ Lê Minh Ngọc. Những người bạn thân đã rũ khỏi mọi khắc khoải, ưu phiền của cuộc sống, giờ gặp nhau nơi thế giới bên kia của sự giải thoát.

Tâm Sự Gửi Về Đâu

(Bài thơ này đã được nhạc sĩ Phạm Duy biến cải để phổ nhạc)

*Ngoài ấy tuổi xuân lạnh
Rét căm lòng cỏ hoa
Em nhìn mây không cánh
Bay về phương trời xa.
Nghẹn ngào em thầm hỏi
Người đi có nhớ nhà
Nghẹn ngào em thầm hỏi
Người đi có nhớ nhà...*

*Ra đi mùa Xuân ấy
Mây hồng bay cuối thôn,
Hoa vàng cài trên tóc*

*Em ngây thơ mắt buồn.
Trời sáng trong lòng anh
Vực thăm trong lòng em,
Hai đứa hai tâm sự
Xa nhau như đêm ngày...*

*Người đi vì lý tưởng
Em ở lại hồn căm,
Mỗi mùa hoa lại nở
Mỗi hình bóng người xa.
Đã bạc phai màu áo
Nổi trôi dưới gốc dừa,
Một trời hoa gạo đỏ
Và mưa nắng hai mùa...*

*Hẹn mai về, hẹn mai về
Xuân rồi Xuân quanh quẽ,
Người gái quê, người gái quê
Xuân buồn Xuân vắng vẻ.
Đường anh đi, đường anh đi
Ôi bước dài thương nhớ,
Giờ em ơi, giờ em ơi
Mây trùng dương cách chia.*

*Lìa nhau vì lý tưởng
Hồi em người quê hương,
Đâu phải vì biên giới
Đâu phải vì nghìn phương.
Muôn ngàn năm còn mãi
Lệ trên đá rơi hoài,
Chuyện mình ai người biết
Và ai sẽ xót thương.*

*Hẹn mai về, hẹn mai về
Xuân rồi Xuân quanh quẽ,
Người gái quê, người gái quê
Xuân buồn Xuân vắng vẻ.
Đường anh đi, đường anh đi
Ôi bước dài thương nhớ,
Giờ em ơi, giờ em ơi
Mây trùng dương cách chia.....*

Ghen

*Cô nhân tình bé của tôi ơi!
Tôi muốn môi cô chỉ mỉm cười
Những lúc có tôi và mắt chỉ...
Nhìn tôi những lúc tôi xa xôi.*

*Tôi muốn cô đừng nghĩ đến ai,
Đừng hôn, dù thấy cánh hoa tươi,
Đừng ôm gói chiếc, đêm nay ngủ...
Đừng tắm chiều nay, biển lấm người.*

*Tôi muốn mùi thơm của nước hoa,
Mà cô thường xúc, chẳng bay xa,
Chẳng làm ngây ngất người qua lại,
Đâu chỉ qua đường, khách lại qua.*

*Tôi muốn những đêm đông giá lạnh
Chiêm bao đừng lẩn quất bên cô
Bằng không, tôi muốn cô đừng gặp
Một trẻ trai nào, trong giấc mơ.*

*Tôi muốn làn hơi cô thờ nhẹ.
Đừng làm ẩm áo khách chưa quen.
Chân cô in vết trên đường bụi
Chẳng bước chân nào được dẫm lên.*

*Nghĩa là ghen quá đày mà thôi,
Thế nghĩa là yêu quá mất rồi
Và nghĩa là cô là tất cả.
Cô là tất cả của riêng tôi!*

Nguyễn Bình